

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46 /2025/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý Dữ liệu tài nguyên, môi trường và nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 228/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý Dữ liệu tài nguyên, môi trường và nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý Dữ liệu tài nguyên, môi trường và nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Quản lý Dữ liệu tài nguyên, môi trường và nông nghiệp và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ; Bộ NN&MT;
- Vụ Pháp chế (Bộ NN&MT);
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND TP;
- UB MTTQ và các đoàn thể TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Các sở, ban, ngành TP; UBND quận, huyện;
- Công thông tin điện tử TP, Công báo TP;
- Lưu: VT, SNNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trung Chinh

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quản lý Dữ liệu tài nguyên, môi trường và nông nghiệp
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Quản lý Dữ liệu tài nguyên, môi trường và nông nghiệp thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng thực hiện các hoạt động về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành nông nghiệp và môi trường; tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường; tổ chức thu nhận, quản lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, tư liệu, thư viện ngành nông nghiệp và môi trường; kiểm tra nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc bản đồ cơ bản, chuyên đề thuộc các lĩnh vực của ngành nông nghiệp và môi trường; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ sự nghiệp công trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ phù hợp với năng lực theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức thu nhận, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố; tích hợp, kết nối, liên thông, khai thác, sử dụng và chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về nông nghiệp và môi trường; chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, đơn vị khác để khai thác, sử dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước đảm bảo theo quy định hiện hành.

2. Xây dựng, quản trị, vận hành hạ tầng số, hạ tầng mạng, nền tảng số, hệ thống thông tin chuyên ngành nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý; thực hiện bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an ninh mạng theo quy định.

3. Tổ chức xử lý, phân tích dữ liệu, thông tin ngành nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác quản lý nhà nước; ứng dụng các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, cảnh báo, xử lý thông tin, dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.



4. Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chuyển giao công nghệ, giải pháp đối với các hệ thống thông tin chuyên ngành nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý.

5. Hướng dẫn triển khai, hỗ trợ sử dụng hệ thống chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, chữ ký số, chứng thư số, chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Tổ chức thu nhận, quản lý, lưu trữ, bảo quản, cung cấp tư liệu, tài liệu ngành nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức và thực hiện việc thu phí theo quy định của pháp luật (nếu có).

7. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ việc thực hiện các quy định của pháp luật về lưu trữ, lưu trữ điện tử chuyên ngành theo quy định.

8. Xây dựng danh mục dữ liệu, thông tin ngành nông nghiệp và môi trường của địa phương và thực hiện tổ chức công bố trên môi trường mạng theo quy định hiện hành về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

9. Thực hiện các hoạt động dịch vụ về lưu trữ, bảo quản, chỉnh lý và số hóa tài liệu thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định.

10. Kiểm tra nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc bản đồ cơ bản, chuyên đề thuộc các lĩnh vực của ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định.

11. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ sự nghiệp công trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản của Trung tâm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, xin thôi chức vụ quản lý, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý viên chức.

2. Trung tâm có tối đa không quá 03 (ba) phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Căn cứ vào khối lượng công việc thực tế, tính chất, đặc điểm chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm của đơn vị, Giám đốc Trung tâm Quản lý Dữ liệu tài nguyên, môi trường và nông nghiệp xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm trình Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Việc phân bổ số lượng người làm việc giữa các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc đảm bảo theo quy định hiện hành về tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm để quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ được giao, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của cơ quan, bảo đảm tinh gọn tổ chức bộ máy; xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị theo quy định dựa trên phương án được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

